

Bản án số: 291/2025/HS-ST

Ngày: 17-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông *Nguyễn Phan Anh*

2. Bà *Lê Thị Thu Hương*

- Thư ký phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Hạnh* – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Thu Hiền* – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2025/HSST ngày 27/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2025/QĐXX-HS ngày 03/12/2025, đối với bị cáo:

Lê Ngọc A – sinh năm 1990; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 1, phường H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc N và bà Lê Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Danh chỉ bản số: 1376, lập ngày 03/10/2025 tại PC01 - Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo đầu thú ngày 09/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Khuất Thị Thanh H - sinh năm 1990; trú tại: thôn B, xã P, Thành phố Hà Nội (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trung T - sinh năm 1993; Trú tại: số 2 ngõ 218, đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian năm 2021, giữa Lê Ngọc A (sinh năm 1990; trú tại: tổ 1, phường H, tỉnh Phú Thọ) và chị Khuất Thị Thanh H (sinh năm 1990; trú tại: thôn B, xã P, Thành phố Hà Nội) có mối quan hệ tình cảm. Trong thời gian này, do đang bị nợ nần nhiều nên A nảy sinh ý định mượn xe máy của chị H để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 06/4/2021, A cùng chị H đến nhà chị Nguyễn Thị Hồng N (sinh năm 1992) tại P202 số nhà 22 ngõ 57 phố T, phường T, quận N (nay là phường Đ), Thành phố Hà Nội để chơi. Lợi dụng lúc chị H ngủ, A đã lấy trộm 01 đăng ký xe máy Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 29V3-401.57 trong túi xách của chị H. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/4/2021, A liên hệ và hỏi mượn chiếc xe máy Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 29V3-401.57 của chị H nói để đi có công việc. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 07/4/2021, A đến nơi làm việc của chị H tại tòa nhà TNR số 54 phố N, phường L, Thành phố Hà Nội mượn xe máy của chị H và hẹn tối cùng ngày sẽ trả xe máy. Tin tưởng A nên chị H đã đồng ý giao xe máy cho A mượn. Ngay sau khi mượn được chiếc xe máy Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 29V3-401.57 của chị H, A đã mang đến cửa hàng cầm đồ tại số 180 đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội gặp anh Nguyễn Trung T (sinh năm 1993; trú tại: số 2 ngõ 218 đường L, phường Đ, Hà Nội) và cầm cố chiếc xe máy được số tiền 24.000.000 đồng, trong thời hạn từ ngày 07/4/2021 đến ngày 20/4/2021. Đến chiều tối ngày 07/4/2021, chị H không thấy A trả xe máy nên đã liên hệ yêu cầu A trả xe thì A nói dối là đang đi công việc. Đến ngày 08/4/2021, chị H phát hiện bị mất chiếc đăng ký xe máy và tiếp tục liên hệ yêu cầu A trả lại xe máy, lúc này A thừa nhận đã lấy đăng ký xe của chị H và mang xe đi cầm cố lấy tiền. Chị H không đồng ý và yêu cầu A trả lại xe máy cho chị H thì A hứa hẹn sẽ chuộc trả xe cho chị H. Đến ngày 09/4/2021, thấy A không trả xe máy nên chị H đã đến Công an phường L trình báo sự việc.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/4/2021, Lê Ngọc A đến Công an phường L xin đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, kết luận: “Xe máy Honda Lead, màu đỏ, biển kiểm soát 29V3-401.57 trị giá 20.125.000 đồng.”

Tại Cơ quan điều tra, Lê Ngọc A khai nhận: Do A nợ nhiều và bị yêu cầu trả tiền nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của chị H qua việc mượn xe để mang đi cầm cố lấy tiền. A biết việc cầm cố có giấy đăng ký xe sẽ có giá cao hơn nên đã lấy trộm chiếc đăng ký xe máy của chị H. Toàn bộ số tiền sau khi cầm cố được A đã chi tiêu cá nhân còn 1.000.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan Công an.

Chị Khuất Thị Thanh H khai không biết và không đồng ý cho A mang xe máy của chị H đi cầm cố lấy tiền.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Trung T khai: Khi nhận cầm cố xe máy, thì A nói là xe máy của vợ A, do có đầy đủ giấy tờ xe nên anh T không biết xe máy là do A phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Nguyễn Trung T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan Công an thu giữ được những đồ vật, tài sản gồm:

- Thu giữ của Lê Ngọc A: 01 mảnh giấy có nội dung “Dịch vụ cầm đồ Trung Thành” và số tiền 1.000.000 đồng.

- Thu giữ được của Nguyễn Trung T: 01 xe máy Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 29V3-401.57 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Khuất Thị Thanh H.

Xử lý vật chứng:

Ngày 10/8/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe máy Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát: 29V3-401.57 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy cho chị Khuất Thị Thanh H.

Trách nhiệm dân sự:

- Chị Khuất Thị Thanh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường dân sự.

Anh Nguyễn Trung T đã được Lê Ngọc A bồi thường số tiền 24.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSKV2 ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố Lê Ngọc A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Lê Ngọc A từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả lại bị cáo số tiền 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị hại vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác nhận đã nhận đủ tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác nhận đã nhận đủ bồi thường số tiền 24.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ thu được trong vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lê Ngọc A bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe máy Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát: 29V3-401.57, có trị giá là 20.125.000 đồng của chị Khuất Thị Thanh H. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây mất niềm tin và tạo sự bức xúc trong xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động chính đáng; ham hưởng lợi mà thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mới bảo đảm tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường toàn bộ; bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo nguyên tắc nhân đạo và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tài sản và nhận đủ bồi thường, không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Trả lại bị cáo số tiền 1.000.000 đồng.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Ngọc A **10 (mười) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20 (hai mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao Lê Ngọc A cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả lại bị cáo Lê Ngọc A số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 04/11/2025 tại Phòng Giao dịch số 10 – Kho bạc Nhà nước Khu vực I).

Áp dụng: - Các Điều 136, 298, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 2 – Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Lệ Quyên

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Lệ Quyên